TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HSST
Ngày 14 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST - HS ngày 19/6/2023, đối với bị cáo:

Dương Văn H; giới tính: nam; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1972, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); vợ: Trần Thị H, sinh 1971; nơi cư trú: Thôn Quyết T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; con: Có 05 con, con lớn nhất sinh 1990, con nhỏ nhất sinh 2013.

Tiền án; Tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1968 (đã chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Thanh H1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:*

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

4. Ông Ngô Văn H2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/9/2021, Công ty TNHH XDTH Phát triển N, có địa chỉ tại Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do Lê Thanh H1 làm giám đốc nhận thầu thi công công trình xây dựng các tuyến kênh mương xã Bắc Trạch (do UBND xã Bắc Trạch làm chủ đầu tư), đã tiến hành ký kết hợp đồng thi công công trình với tổ đội thi công công trình do Dương Văn H, sinh 1972 trú tại thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình làm tổ trưởng. Tại Điều 3 của Hợp đồng tổ đội thi công số 10/HĐ-TĐTC, ngày 30/9/2021 có ghi: *"Bên B thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn trong quá trình thi công... Nếu bên B thi công để xảy ra sự cố, xảy ra tai nạn lao động do lỗi chủ quan thì pH chịu hoàn toàn trách nhiệm; Thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn giao thông trong quá trình thi công theo các quy định của Nhà nước..."*. Sáng ngày 28/10/2022 theo yêu cầu của Công ty TNHH XDTH Phát triển N, tổ đội thi công công trình do Dương Văn H làm tổ trưởng đã bố trí Nguyễn Văn S, sinh 1973 trú tại thôn T, xã T, huyện B và Nguyễn Xuân N, sinh 1982 trú tại thôn Q, xã T, huyện B tiến hành vét đường, đào hố có kích thước dài 02m, sâu 0,2m, bề rộng cắt hết toàn bộ phần đường bê tông trên tuyến đường liên thôn thuộc thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình để đổ bê tông hoàn trả lại hiện trạng ban đầu tại đoạn đường trên. Quá trình thi công ông Ngô Văn H2, nhân viên kỹ thuật xây dựng của Công ty TNHH XDTH Phát triển N là người trực tiếp hướng dẫn công nhân thi công theo các hạng mục. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi thực hiện xong việc đào hố và chuẩn bị giờ nghỉ trưa, thấy không có ai chỉ đạo bố trí người cảnh giới, đặt biển báo hiệu công trình đang thi công để người tham gia giao thông biết, đặt rào chắn tạm thời và các biện pháp an toàn khác để giao thông thông suốt, nên ông H2 đã yêu cầu hai công nhân căng dây cảnh báo tạm thời hai bên hố rồi cùng nhau ra về. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày thì ông Nguyễn Quốc B, sinh 1968 trú tại thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô BKS 73V2 - 3272 tham gia giao thông đường bộ trên tuyến đường liên thôn thuộc thôn 5, xã B, huyện B khi đến vị trí mặt đường bị cắt đã xảy ra tai nạn giao thông, dẫn đến tử vong. Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông đường bộ không có hệ thống biển báo, rào chắn, dây căng hay các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông thông suốt cho người tham gia giao thông tại tuyến đường đang thi công (BL: 40 - 55; 127 - 156; 187 - 188; 198 -205).

Tại bản kết luận giám định Pháp y số 189/TT ngày 05/12/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Quốc B: Đa chấn thương: Chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực kín (BL: 19 - 24).

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến đường bộ liên thôn đang khai thác thuộc địa phận thôn 05, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch đang được thi công xây dựng. Đây là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, tiếp giáp về phía Bắc của hiện trường có ngã ba đường giao nhau, trong đó hướng Bắc là hướng đi về đường Quốc lộ 1A, hướng Tây đi về thôn 06, xã Bắc Trạch, hướng Nam tiếp giáp với hiện trường và đi về thôn 07, xã Bắc Trạch. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường bê tông, mặt đường rộng 3,3m, hai bên có lề cỏ. Tại hiện trường xảy ra tai nạn có 01 (một) hố hình tứ giác sâu 0,2m, có bề rộng cắt ngang toàn bộ mặt đường bê tông, bề rộng hướng Nam là 3,3m, bề rộng hướng Bắc là 5,2m, hố có chiều dài 2m, sâu 0,2m. Xung quanh hiện trường không có báo hiệu, rào chắn tạm thời đối với công trình đang thi công.

Lấy cột điện có ký hiệu 472N.GIANH nằm về phía Bắc của hiện trường làm điểm mốc, lấy mép pH đường theo hướng Nam - Bắc làm đường chuẩn, ký hiệu: ĐC. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều hướng Nam - Bắc ghi nhận những vị trí, dấu vết như sau: Vị trí (1): 06 (sáu) viên đá được xếp thành hàng ngang, sát nhau trên mặt đường, kích thước trung bình mỗi viên đá là (15 x 10)cm, từ tâm vị trí (1) về ĐC là 1,9m, cách điểm mốc 10,8m; Vị trí (2): Là thành mép hố phía Nam, tại mép hố có vị trí bị vỡ bê tông có kích thước (4 x 2)cm, từ tâm vị trí bị vỡ xuống đáy hố được đào là 0,19m, từ tâm vị trí bị vỡ về ĐC là 3m. Vị trí (2) nằm về hướng Bắc so với vị trí (1), cách vị trí (1) là 3,2m; Vị trí (3): Là vị trí thành mép hố phía Bắc có vị trí bị vỡ bê tông kích thước (7 x 5) cm, từ tâm vị trí bị vỡ xuống đáy hố là 0,18m, cách ĐC 2,73m. Vị trí (3) nằm về phía Bắc so với vị trí (2), cách vị trí (2) là 2,05m; Vị trí (4): Xe mô tô BKS 73V2 - 3272 nằm ngã nghiêng về bên trái, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Trục sau xe mô tô cách ĐC là 3,6m, cách vị trí (3) là 1,33m, trục trước xe mô tô cách ĐC là 2,9m, cách vị trí (3) là 1,83m. Trục bánh trước và trục bánh sau của xe mô tô lần lượt cách điểm mốc là 4,3m và 5,3m (Bút lục số: 6 - 18).

Kết quả khám nhiệm phương tiện: Tại Bản kết luận giám định số: 1266/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Các dấu vết gãy cong phuộc trước, gãy vỡ vành bánh trước và rách mặt lăn lốp bánh trước xe mô tô BKS 73V2 - 3272 (ảnh 14, 16 và 17 trong Bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với tình huống xe mô tô va chạm với đối tượng khác có bề mặt rộng, cứng, theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe mô tô BKS 73V2 - 3272; Các dấu vết còn lại trên xe mô tô BKS 73V2 - 3272 có đặc điểm phù hợp với tình huống xe mô tô ngã nghiêng sang trái va chạm với mặt đường. (Bút lục số: 25 - 36).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tạm giữ: 01 (một) xe mô tô BKS 73V2 - 3272 (Bị hư hỏng do tai nạn giao thông), đã xử lý trả lại cho đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Quốc B (Bút lục số: 181a).

* Về trách nhiệm dân sự: Phía gia đình nạn nhân yêu cầu hỗ trợ, bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng, gồm các khoản chi phí: Chi phí hợp lý cho việc mai táng phí; tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Kiều N (SN 18/12/2007 - con gái của nạn nhân) đến 18 tuổi; thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe mô tô bị hư hỏng; các thiệt hại

khác. Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Phát triển N và bị cáo Dương Văn H đã hỗ trợ, bồi thường thiệt hại đầy đủ số tiền trên cho phía gia đình nạn nhân. Gia đình nạn nhân có đơn bãi nại, xin miễn giảm trách nhiệm hình sự (Bút lục số: 157 - 161).

Tại bản cáo trạng số 55/THQCT- KSĐT ngày 22/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bố Trạch để xét xử Dương Văn H, về tội "Cản trở giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Dương Văn H.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Dương Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và cải tạo tại địa phương để có điều kiện cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu, chứng cứ khác hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do không tuân thủ các qui định về luật giao thông đường bộ. Vào sáng ngày 28/10/2023, tại tuyến đường liên thôn thuộc địa phận thôn 5, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Dương Văn H là Đội trưởng đội thi công, chịu trách nhiệm chính trong việc đảm B các biện pháp an toàn giao thông thông suốt, an toàn trong quá trình thi công trên tuyến đường đang được đưa vào khai thác. Trong quá trình thi công, Dương Văn H đã không bố trí người cảnh giới, đặt rào chắn, biển báo tạm thời tại đoạn đường đang thi công, dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông đường bộ làm ông Nguyễn Quốc B tử vong. Như vậy hành vi của Dương Văn H đã vi phạm khản 2 và khoản 4 Điều 47 Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội "Cản trở giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Bị cáo Dương Văn H là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là Đội trưởng đội thi công, chịu trách nhiệm chính trong việc đảm bảo các biện pháp an toàn giao thông thông suốt, an toàn trong quá trình thi công trên tuyến đường đang được đưa vào khai thác. Trong quá trình thi công, Dương Văn H đã không bố trí người cảnh giới, đặt rào chắn, biển báo tạm thời tại đoạn đường đang thi công, dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông đường bộ làm ông Nguyễn Quốc B tử vong, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là những quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ và bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến trước thười điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý (do cẩu thả), quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã cùng Công ty TNHH XDTH Phát triển N bồi thường đầy đủ cho phía gia đình bị hại theo yêu cầu và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, nên cần xem xét đánh giá tính chất vụ án và áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo để xử phạt bị cáo mức án phù hợp, đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẻ được xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để khi quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo. Theo đó bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và hiện nay có nơi cư trú rỏ ràng, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, con đông, hoàn cảnh gia đình có khó khăn về kinh tế nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đã cùng Công ty TNHH XDTH Phát triển N đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại, phía đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý xong, đúng pháp luật, nên miễn xét.

Quan điểm luận tội và đề nghị hướng giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng của bị cáo, ý kiến đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có tại hồ sơ vụ án sẻ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Dương Văn H.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội: "Cản trở giao thông đường bộ".

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Dương Văn H 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia

đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án: Miễn xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp và ngân sách Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2023). Riêng đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Phòng PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bố Trạch;
- Chi cục THADSBT;
- UBND xã Thanh Trạch;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo; đại diện bị hại; NCQLNVLQ;
- Đại diện bị hại, người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phú Quảng